

Số: 69/2018/HS-ST
Ngày: 28/9/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bò Xuân Ngọc

Ông Nguyễn Đăng Bôi

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:

Ông Trương Xuân Trịnh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2018/TLST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Đào Đức N, sinh năm 1993; Nơi sinh: H; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện P, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn T và bà Trần Thị V; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” ngày 13/5/2015 ra trại (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự:

Xí nghiệp xe buýt C (Có mặt)

Địa chỉ: 158 đường P, thôn C, xã T, huyện T, H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức H – Giám đốc xí nghiệp xe buýt C

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng A – Cán bộ an toàn của xí nghiệp xe buýt C (Theo Giấy ủy quyền số 854/GUQ-XNXBCB ngày 12/7/2018)

- *Người làm chứng:*

Anh Tô Văn H, sinh năm 1997 (Có mặt)

Trú tại: Thôn Y, xã Đ, huyện C, H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 12/7/2018, anh Dương Đức N điều khiển xe ô tô BKS 29B – 003.81 của Xí nghiệp xe buýt C chạy tuyến 6E đón khách từ điểm P đi G theo đường tỉnh lộ 429 ra Quốc lộ 1A. Cùng đi trên xe có anh Tô Văn H là nhân viên bán vé xe và một số hành khách khác. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh N điều khiển xe đến điểm dừng xe buýt tại cầu Đ, huyện P, H thì Đào Đức N lên xe. Sau khi lên xe, anh H yêu cầu N mua vé xe thì N bảo anh H cho N đi nhờ một đoạn. Anh H đồng ý nhưng chỉ cho N đi nhờ đến điểm dừng xe buýt tiếp theo nếu N không mua vé thì phải xuống xe. Khi đến điểm dừng kế tiếp, khi anh H yêu cầu N mua vé thì N tỏ thái độ bực tức đề nghị anh H cho đi đến ngã ba T sẽ trả tiền nhưng anh H không đồng ý, đồng thời tiếp tục yêu cầu H mua vé xe. Trước sự cương quyết của anh H, N đã đưa cho anh H 01 tờ 10.000 đồng và được anh H trả lại 1.000 đồng cùng với vé xe buýt N đã mua.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi xe đi đến ngã ba T thì N xuống xe và đứng ở điểm dừng xe buýt. Do bức xúc về việc anh H liên tiếp yêu cầu mua vé xe và đuổi xuống xe nên N đã nhặt một viên đá màu xám ở dưới đường và đợi cho xe chạy qua khoảng 10m thì N ném viên đá vào phía sau xe buýt làm vỡ chiếc kính chắn gió phía sau xe. Thấy có tiếng kính vỡ nên anh N và anh H đã dừng xe và xuống xe quay lại chỗ N thì thấy N bỏ chạy. Anh N và anh H đuổi theo bắt giữ được N đồng thời báo công xã T đến dẫn giải N về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hậu quả: 01 tấm kính chắn gió phía sau xe ô tô BKS 29B – 003.81 có chiều dài 2m, chiều rộng 90 cm, dày 0,5 cm được thay mới vào tháng 5/2018 bị hư hỏng hoàn toàn.

Tang vật của vụ án: Nhiều mảnh kính vỡ hình đa giác, màu trắng đen tại hiện trường, được xác định là của chiếc xe buýt mang BKS 29B – 003.81.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KL – HĐĐG ngày 20/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã kết luận:

01 tấm kính chắn gió phía sau của xe ô tô mang BKS 29B – 003.81, nhãn hiệu Transinco, kính có chiều dài 2m, chiều rộng 90 cm, dày 0,5 cm bị hư hỏng hoàn toàn, kính đưa vào sử dụng mới từ tháng 5/2018 có giá trị là 3.332.000 đồng;

Tiền công thay thế tấm kính của xe ô tô mang BKS 29B – 003.81, nhãn hiệu Transinco là 450.000 đồng

Tổng giá trị tài sản trưng cầu định giá là 3.782.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Đào Đức N đã tự nguyện bồi thường cho Xí nghiệp xe buýt C số tiền là 6.900.000 đồng. Xí nghiệp xe buýt C đã đồng ý, nhận đủ số tiền trên và không đề nghị nào khác về việc bồi thường dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 70/CT – VKS ngày 06/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Đào Đức N về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Đào Đức N từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” . Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2018.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các mảnh kính vỡ hình đa giác, màu trắng đen của xe ô tô BKS 29B – 003.81.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đào Đức N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn dân sự không có ý kiến, thắc mắc gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2]. Tại phiên tòa, bị cáo Đào Đức N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện ngày 12/7/2018, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 12/7/2018, do bức tức về việc bị anh Tô Văn H là nhân viên bán vé xe của Xí nghiệp xe buýt C đuổi xuống khỏi xe buýt tuyến 6E nên sau khi xuống xe tại điểm dừng xe buýt gần ngã ba T thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện T, H, Đào Đức N đã có hành vi dùng tay phải nhặt một viên đá màu xám, ở ven đường ném vào phía sau của xe buýt BKS 29B – 003.81 làm vỡ 01 chiếc kính chắn gió phía sau của xe ô tô, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.782.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho nguyên đơn dân sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc bị cáo không chấp hành yêu cầu của nhân viên bán vé xe buýt dù đã được nhắc nhở nhiều lần. Bị cáo là người có lỗi nhưng không có ý thức khắc phục lại có hành vi chống đối. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội Cướp giật tài sản, được xóa án tích năm 2015 nhưng lại tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 178 đối với bị cáo.

5]. Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự đã nhận tiền bồi thường và không có đề nghị nào khác nên không xét.

6]. Về tang vật của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy các mảnh kính vỡ của xe ô tô BKS 29B – 003.81.

Đối với viên đá bị cáo Đào Đức N khai dùng để ném vào xe buýt làm vỡ tám kính chắn gió phía sau xe, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng chưa thu giữ được nên không xem xét xử lý.

7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Đức N phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 178; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt: Đào Đức N 08 (*Tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 12/7/2018.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy các mảnh kính vỡ của xe ô tô BKS 29B – 003.81.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Đào Đức N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký và đóng dấu*)

Phạm Trung Hòa

